

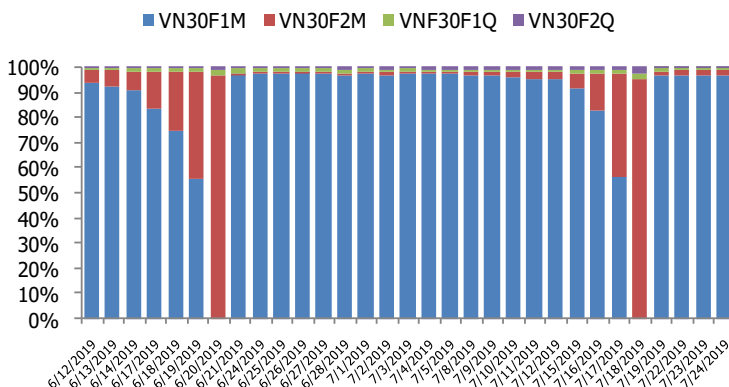
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1908	15/08/2019	22	885.0	5.51
VN30F1909	19/09/2019	57	887.2	8.30
VN30F1912	19/12/2019	148	891.8	16.81
VN30F2003	19/03/2020	239	891.3	30.60

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch khép lại với sắc đỏ bao trùm thị trường. Đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 1,05 điểm (0,11%) xuống 988,41 điểm; HNX-Index giảm 0,25% xuống 106,44 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 362 mã giảm điểm và 299 mã tăng điểm. Sắc đỏ mở rộng trong rổ VN30 khi cả rổ có 8 mã tăng, 18 mã giảm và 4 mã đứng giá. Điểm đáng chú ý là các cổ phiếu Bluechips tăng mạnh trong giai đoạn gần đây như VCB, BID, FPT, MWG... đã bị chốt lời khá mạnh. Nỗ lực của VIC, VRE, VJC, PLX, MSN là không đủ giúp thị trường giữ được sắc xanh. Các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng giao dịch khá ảm đạm, thể hiện sự thận trọng của giới đầu tư. Thanh khoản thị trường tương đương phiên trước với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 3.600 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm sáng trong phiên hôm nay khi họ tiếp tục mua ròng gần 190 tỷ đồng trên toàn thị trường.
- Các hợp đồng tương lai giao dịch giảm co theo hướng tăng điểm trong phiên sáng. Đến phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến các hợp đồng này giảm điểm trở lại và đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước với 104.057 hợp đồng được khớp lệnh. Kết phiên, basis hợp đồng tháng 8 thu hẹp và đạt giá trị âm ở mức 2,39 điểm. Trong khi đó, 2 HĐTL VN30F1912 và VN30F2003 vẫn duy trì basis dương từ 4,41 đến 3,91 điểm. Ngắn hạn, xu thế tăng của thị trường vẫn chưa thay đổi nhưng xung lực tăng ở cổ phiếu đang đuối dần. Các giao dịch lúc này vẫn đang tập trung vào cổ phiếu trụ và xu hướng chính là chốt lời ở các mã đang có đà tăng tốt. Do đó, nếu không đối trụ dẫn dắt thành công và dòng tiền suy yếu đi thì khả năng cao thị trường sẽ sớm quay đầu, nhất là khi tiềm cận vùng cản tâm lý mạnh. Chiến lược là canh Long tại vùng hỗ trợ 881-883 điểm và canh Short nếu các chỉ số không vượt qua vùng cản 890-894 điểm.
- Về kỹ thuật, VN30-Index suy yếu sau khi tiệm cận vùng cản mạnh 890-895 điểm ( vùng hội tụ đường MA200 ngày và Fibo38.2%). Ngưỡng này sẽ tiếp tục là kháng cự của chỉ số trong ngắn hạn. Dòng tiền có dấu hiệu co lại, tuy nhiên khối lượng vẫn nằm trên mức trung bình 20 phiên gần nhất. Nếu dòng tiền cải thiện trong những phiên tới thì chỉ số có cơ hội vượt qua vùng cản trên. Ở chiều ngược lại, Middle của Bollinger Bands (874-875 điểm) sẽ là hỗ trợ ngắn hạn của VN30-Index.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Xu thế tăng của thị trường vẫn chưa thay đổi nhưng xung lực tăng ở cổ phiếu đang đuối dần. Các giao dịch lúc này vẫn đang tập trung vào cổ phiếu trụ và xu hướng chính là chốt lời ở các mã đang có đà tăng tốt. Do đó, nếu không đối trụ dẫn dắt thành công và dòng tiền suy yếu đi thì khả năng cao thị trường sẽ sớm quay đầu, nhất là khi tiềm cận vùng cản tâm lý mạnh. Chiến lược là canh Long tại vùng hỗ trợ 881-883 điểm và canh Short nếu các chỉ số không vượt qua vùng cản 890-894 điểm.

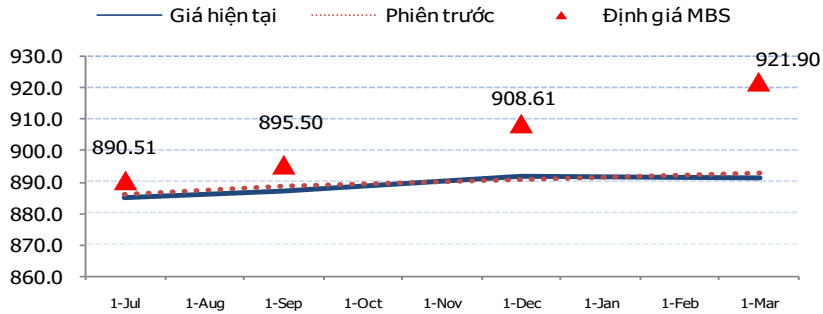
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Canh mở vị thế Long trong các nhịp điều chỉnh, vùng Long tiềm năng 880-883 điểm, Stoploss nếu chỉ số xuyên thủng vùng 879 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

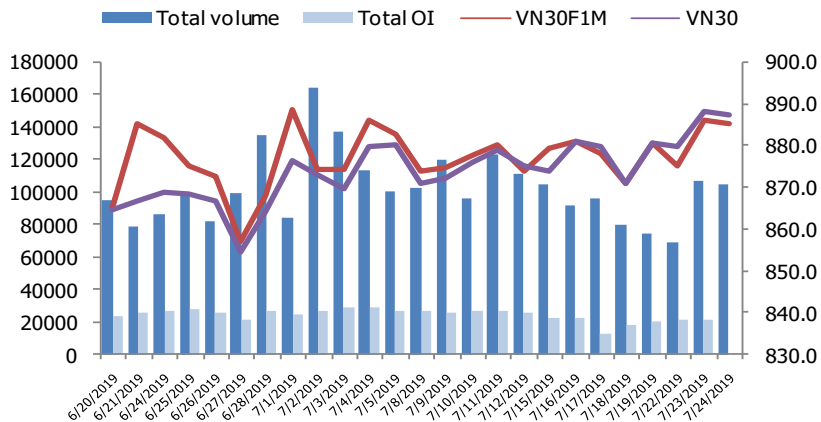
## ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1908	885.0	-0.11	103,712	-2.55	20460	-3.57
VN30F1909	887.2	-0.19	268	31.81	397	3.12
VN30F1912	891.8	0.09	41	31.67	332	4.08
VN30F2003	891.3	0.15	36	80.00	28	40.00
<b>Tổng</b>			<b>104,057</b>	<b>-2.66</b>	<b>21,217</b>	<b>-3.30</b>

## DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



## NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Hợp đồng tháng 8 chốt phiên thứ Tư 24/7 lùi 0,11% về 885,0 điểm, chênh basis -2,39 điểm không nhiều thay đổi so với phiên liền trước. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 887,2 điểm (-0,19%), 891,8 điểm (+0,09%) và 891,3 điểm (+0,15%). Theo đó basis các hợp đồng này là -0,19 điểm, +4,41 điểm và +3,91 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này giảm nhẹ 3% đạt 104.057 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 8 đạt 103.712 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 9.216,7 tỷ đồng thấp hơn 2% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1908 là 890,51 điểm (cao hơn 5,51 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1909 là 895,50 điểm (+8,30 điểm), VN30F1912 là 908,61 điểm (+16,81 điểm) và VN30F2003 là 921,90 điểm (+30,60 điểm).

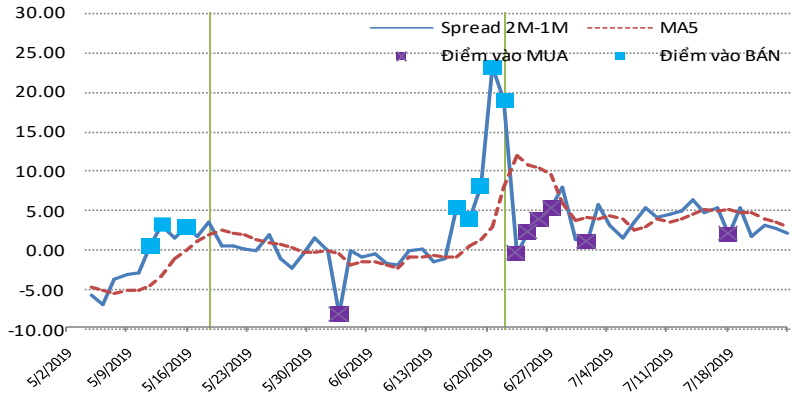
## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



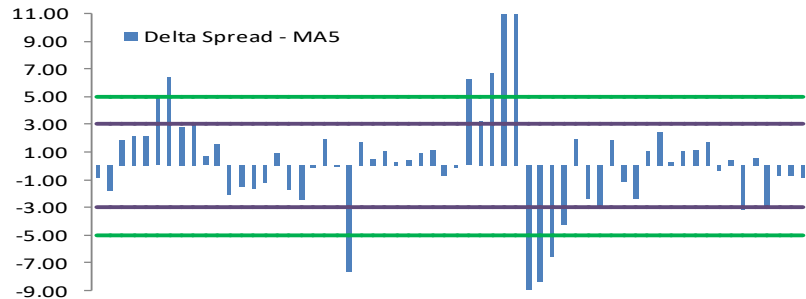
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	2.20	2.90	-0.70	3.10	-0.90
VN30F1Q - VN30F1M	6.80	5.00	1.80	6.78	0.02
VN30F1Q - VN30F2M	4.60	2.10	2.50	3.68	0.92
VN30F2Q - VN30F1M	6.30	7.00	-0.70	8.26	-1.96
VN30F2Q - VN30F2M	4.10	4.10	0.00	5.16	-1.06
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.50	2.00	-2.50	1.48	-1.98

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



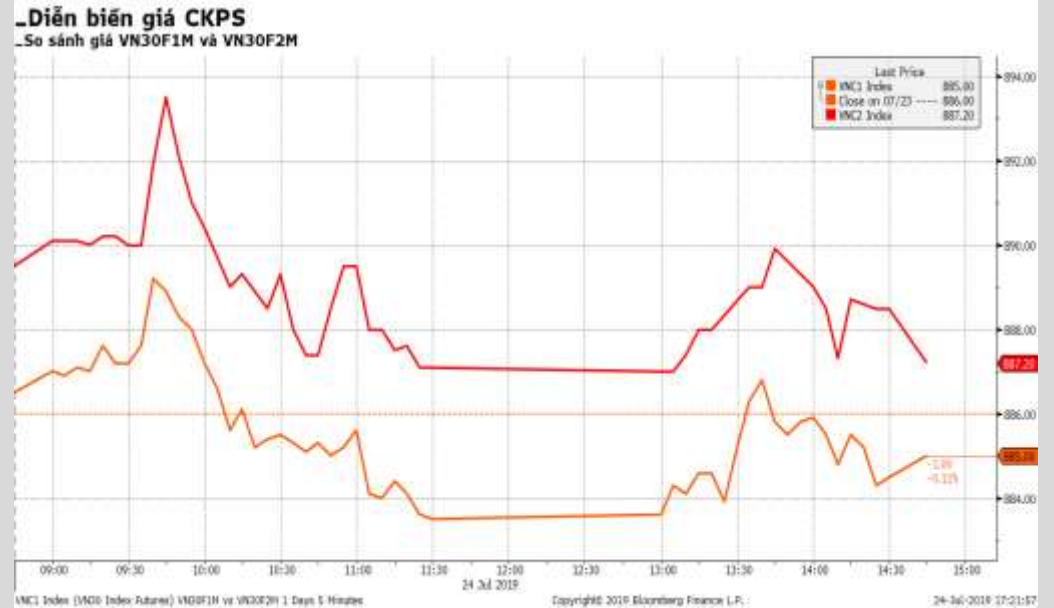
### CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



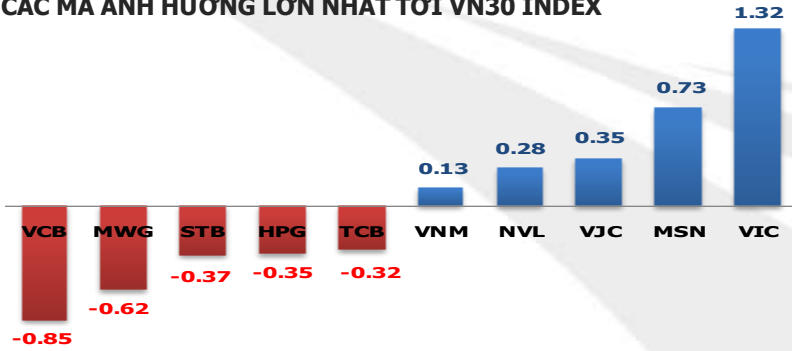
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Sau phiên tăng điểm mạnh hôm qua, các HĐTL đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay với mức thay đổi giá không đáng kể từ -1,7 đến +1,3 điểm. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 8 và tháng 9 đóng cửa trong sắc đỏ trong khi hai hợp đồng kỳ hạn xa hơn đóng cửa trong sắc xanh nhẹ. Chốt phiên, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) tiếp tục giảm nhẹ 0,7 điểm xuống mức 2,2 điểm. Trong khi đó, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) tăng 2,5 điểm so với phiên trước, xuống mức 4,6 điểm. Trái lại, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất giảm 2,5 điểm xuống mức -0,5 điểm.
- Tương tự như phiên giao dịch liền trước, các hợp đồng kỳ hạn xa hơn vẫn đang duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, với mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng dao động không đáng kể. Vì vậy, trong bối cảnh chênh lệch giá giữa các hợp đồng chưa hình thành xu hướng mở rộng mới, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

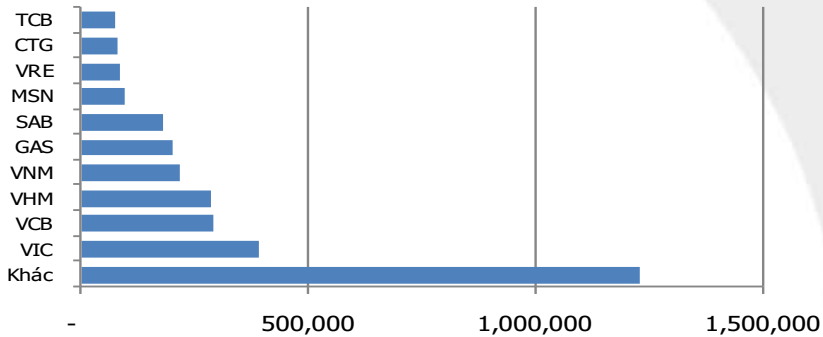
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



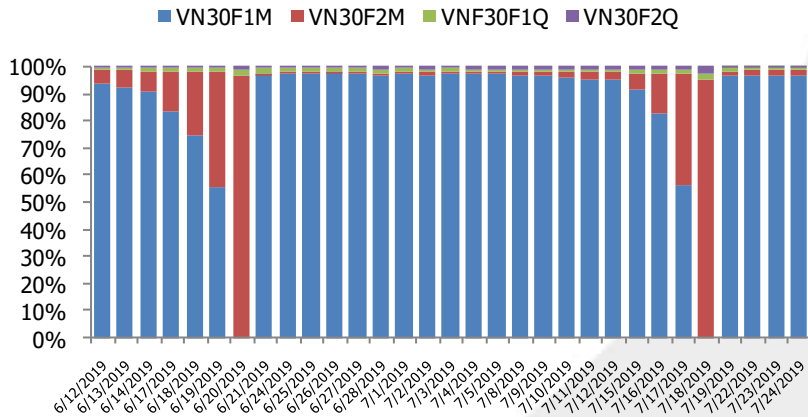
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nổi tiếp xu hướng tích cực gần đây, thị trường tiếp tục tăng khá mạnh ngay từ những phút mở cửa phiên và có thời điểm VN30-Index vượt qua vùng cản 890 điểm. Việc TTCK Mỹ tăng mạnh trong đêm qua cũng góp phần củng cố tâm lý giới đầu tư. Dẫn dắt đà tăng là các Bluechips FPT, GAS, MSN, VJC, PLX và đặc biệt bộ đôi VHM, VIC. Tuy nhiên, áp lực chốt lời gia tăng trong phiên giao dịch buổi chiều diễn khiến nhiều cổ phiếu Bluechips tăng mạnh trong giai đoạn gần đây như VCB, FPT, MWG... đã bị chốt lời khá mạnh. Nỗ lực của VIC, VRE, VJC, PLX, MSN là không đủ giúp thị trường giữ được sắc xanh.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,87 điểm (-0,10%) xuống 887,39 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 08 mã tăng/18 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 46,41 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.607 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm sáng trong phiên hôm nay khi họ mua ròng 190 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung chủ yếu vào VJC (116,7 tỷ đồng), VIC (32,43 tỷ đồng), MSN (18,7 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng HBC (26,57 tỷ đồng), STB (20,98 tỷ đồng), VCB (10,03 tỷ đồng), PVT (7,91 tỷ đồng),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	988.41	- 0.00	16.93	9.65
Dow Jones	27,269.97	- 0.29	17.32	16.12
S&P 500	3,019.56	0.47	19.71	19.67
Nikkei 225	21,779.00	0.32	0.82	7.93
Shanghai	2,922.99	- 0.01	14.13	17.00
DAX	12,522.89	0.26	16.26	16.79
Vàng	1,422.39	- 0.03	-	9.79
Dầu WTI	56.04	0.29	-	33.49

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Tư – 24/07/2019</b>			
[EU] PMI Dịch vụ Pháp T.7 (Flash)	52.9	52.7	52.2
[EU] PMI Công nghiệp Pháp T.7 (Flash)	51.9	51.6	50.0
[EU] PMI Dịch vụ Đức T.7 (Flash)	55.8	55.3	55.4
[EU] PMI Công nghiệp Đức T.7 (Flash)	45.0	45.1	43.1
[EU] PMI Dịch vụ T.7 (Flash)	53.6	53.3	53.3
[EU] PMI Công nghiệp T.7 (Flash)	47.6	47.6	46.4
[US] PMI Công nghiệp T.7 (Flash)	50.6	50.9	50.0

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Hai chỉ số S&P 500 và Nasdaq ngày 24/7 chốt phiên cao nhất lịch sử sau khi công ty Texas Instruments có bình luận trấn an nhà đầu tư về nhu cầu chip toàn cầu, xóa bỏ ảnh hưởng tiêu cực từ kết quả kinh doanh kém của Boeing và Caterpillar. Dow Jones giảm 79,22 điểm, tương đương 0,29%, xuống 27.269,97 điểm. S&P 500 tăng 14,09 điểm, tương đương 0,47%, lên 3.019,56 điểm. Nasdaq tăng 70,1 điểm, tương đương 0,85%, lên 8.321,5 điểm.
- Giá dầu ngày 24/7 giảm 1% do nhà đầu tư lo ngại về lực cầu năng lượng thế giới, bất chấp tồn kho tại Mỹ giảm mạnh. Giá dầu Brent tương lai giảm 65 cent, tương đương 1%, xuống 63,18 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai giảm 89 cent, tương đương 1,6%, xuống 55,88 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 24/7 tăng nhờ kỳ vọng Fed cùng các ngân hàng trung ương khác trên thế giới sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 8,1 USD lên 1.425,3 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 0,1% lên 1.423,6 USD/ounce. Giá bạc tăng 1,2% lên 16,6 USD/ounce. Giá platinum tăng 2,6% lên 876,39 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- Sắc đỏ chiếm ưu thế trong rổ VN30 khi cả rổ có 18 mã giảm, 8 mã tăng và 4 mã đứng giá. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, STB, TCB, MBB, CT G... bị chốt lời mạnh là nguyên nhân khiến chỉ số đảo chiều giảm điểm. Cổ phiếu VCB với mức giảm 2,53% chính là tác nhân chính khiến chỉ số VN30-Index giảm điểm.

**Phân tích kỹ thuật cổ phiếu VCB**




## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.27	125,600	0.16%	1.36%	74.73	0.13	21.20	7.72
TCB	Banks	7.65	20,950	-0.48%	1.44%	44.58	-0.32	8.61	1.36
VIC	Real Estate Investment & Services	8.24	122,000	1.84%	1.66%	80.56	1.32	117.00	7.43
MSN	Financial Services	6.06	80,700	1.38%	1.63%	42.00	0.73	18.00	3.12
HPG	General Industrials	5.74	21,550	-0.69%	1.87%	79.84	-0.35	7.29	1.41
VPB	Banks	5.28	19,100	0.00%	1.32%	14.49	0.00	7.03	1.30
VJC	Travel & Leisure	5.78	132,800	0.68%	1.59%	90.16	0.35	13.54	4.64
VHM	Real Estate Investment & Services	4.84	85,800	0.00%	1.76%	46.67	0.00	22.33	6.28
MBB	Banks	4.60	22,600	-0.44%	1.77%	124.37	-0.18	6.84	1.42
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.97	107,400	-1.38%	2.14%	84.29	-0.62	14.96	4.75
SAB	Beverages	3.14	277,500	0.07%	1.81%	15.52	0.02	41.56	11.02
VCB	Banks	3.67	76,900	-2.53%	3.92%	107.13	-0.85	16.25	3.69
STB	Banks	3.12	11,350	-1.30%	1.76%	50.23	-0.37	9.42	0.80
HDB	Banks	2.88	26,100	-0.19%	1.35%	13.26	-0.05	8.88	1.56
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.24	48,600	-0.41%	1.65%	95.51	-0.16	12.03	2.52
NVL	Real Estate Investment & Services	3.08	58,900	1.03%	1.37%	19.18	0.28	15.83	2.79
EIB	Banks	3.01	17,950	-0.28%	1.12%	1.66	-0.07	44.44	1.45
VRE	General Retailers	2.64	37,350	0.13%	1.89%	62.70	0.03	35.12	2.99
PNJ	General Retailers	2.19	76,700	-1.03%	1.44%	43.99	-0.20	16.25	4.17
GAS	Oil & Gas Producers	1.64	106,700	-0.37%	1.50%	14.27	-0.06	16.39	4.58
SSI	Financial Services	1.21	24,700	-1.59%	2.43%	37.84	-0.17	12.99	1.35
CTG	Banks	1.02	21,250	-1.85%	2.59%	82.51	-0.17	14.33	1.13
GMD	Industrial Transportation	1.08	26,550	-0.56%	0.94%	4.20	-0.05	11.43	1.31
REE	Industrial Engineering	0.91	33,350	-0.74%	1.50%	19.27	-0.06	5.94	1.14
ROS	Construction & Materials	0.77	28,000	0.00%	4.09%	307.72	0.00	85.51	2.70
CTD	Construction & Materials	0.76	112,500	0.27%	2.27%	15.24	0.02	7.87	1.07
SBT	Food Producers	0.69	16,450	-0.60%	1.23%	25.88	-0.04	19.36	1.40
CII	Construction & Materials	0.61	22,000	0.00%	1.60%	4.27	0.00	97.89	1.10
DPM	Chemicals	0.38	15,000	-0.66%	1.67%	4.28	-0.02	15.27	0.76
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.53	101,500	-0.10%	1.29%	1.01	-0.01	20.34	4.36

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**  
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm	
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng	
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- 08h45 - 14h45	
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng	
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng	
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%	
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền	
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>	20.000 hợp đồng
		<b>NĐT tổ chức</b>	10.000 hợp đồng
		<b>NĐT cá nhân</b>	5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		<b>Mức độ 2</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		<b>Mức độ 3</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthihai@mbs.com.vn">ha.nguyenthihai@mbs.com.vn</a>